

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Ý YÊN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 29 – 8 – 2019

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN TỈNH NAM ĐỊNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Ngọc Bích.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trọng Tảo, bà Trịnh Thị Hồng Thắm.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định.

Ngày 29/8/2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 73/2019/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2019 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/8/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Bùi Văn H, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Xóm T, xã T, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Chị Đinh Thị H, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Xóm Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Anh H xin giải quyết vắng mặt, chị H có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại các buổi làm việc tại Tòa án, nguyên đơn anh Bùi Văn H trình bày: Anh kết hôn với chị Đinh Thị H vào ngày 11/01/2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T huyện Y, tỉnh Nam Định, kết hôn tự nguyện. Sau kết hôn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến cuối năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là giữa anh và chị H bất đồng quan điểm, hai bên không tìm được tiếng nói chung dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi vã, va chạm. Anh chị chính thức sống ly thân từ đầu năm 2019 đến nay. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh và chị H có hai con chung là Bùi Văn Đ, sinh ngày 25/4/2013 và Bùi Ngọc H, sinh ngày 09/02/2016. Sau ly hôn, anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng một con chung, và để chị H trực tiếp nuôi dưỡng một con chung, cháu nào cũng được. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bản tự khai đề ngày 17/5/2019, bị đơn chị Đinh Thị H trình bày: Về thời gian và điều kiện kết hôn phù hợp với lời khai của anh H. Chị cũng xác định cuộc sống vợ chồng giữa chị và anh H có xảy ra mâu thuẫn mà nguyên nhân là do anh H không có bản lĩnh, nghe lời bố mẹ chồng dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, không tìm được tiếng nói chung. Khoảng tháng 6/2018, anh H đã làm đơn ly hôn chị tại Tòa án. Sau khi được Tòa án hòa giải, phân tích, anh H đã rút đơn để vợ chồng về đoàn tụ nhưng sau đó cuộc sống vợ chồng vẫn không có hạnh phúc cũng chỉ vì lý do bố mẹ chồng tác động. Nay anh H gửi đơn ra toà án xin ly hôn chị lần thứ hai thì chị cũng coi như tình cảm vợ chồng không còn gì nhưng chị vẫn không đồng ý ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị và anh H có hai con chung là Bùi Văn Đ, sinh ngày 25/4/2013 và Bùi Ngọc H, sinh ngày 09/02/2016. Nếu vợ chồng ly hôn, chị đề nghị giải quyết mỗi người nuôi một con chung, chị nuôi cháu nào cũng được.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Bùi Văn L là bố đẻ anh H xác nhận tình trạng hôn nhân của anh H, chị H phù hợp với lời khai của anh chị.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải cho anh chị nhưng chị H không có mặt, anh H có đề nghị Tòa án không tiến hành hoà giải vụ án nên Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa:

Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết ly hôn cho anh chị. Chị xin nuôi con chung là cháu Bùi Ngọc H, để cháu Bùi Văn Đ cho anh H nuôi dưỡng. Các vấn đề khác chị không yêu cầu giải quyết.

Anh H xin giải quyết vắng mặt.

Chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt đơn khởi kiện, Bản tự khai và nguyện vọng xin giải quyết vắng mặt của anh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền của Tòa án: Đây là vụ án tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” do nguyên đơn anh Bùi Văn H thực hiện quyền khởi kiện. Bị đơn chị Đinh Thị H có nơi cư trú tại xóm Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Nam Định nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Về việc vắng mặt của nguyên đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án anh H đề nghị xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn theo quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Văn H và chị Đinh Thị H tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 11/01/2010 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Nam Định. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do giữa anh chị không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra va chạm, cãi vã dẫn đến cuộc sống chung không có hạnh phúc, luôn căng thẳng, vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2019 đến nay. Anh H đã làm đơn ly hôn chị H một lần tại Tòa án huyện Ý Yên, sau đó anh rút đơn để vợ chồng về đoàn tụ. Tuy nhiên, vợ chồng vẫn không có hạnh phúc. Anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên kiên quyết xin ly hôn với chị H. Xét thực tế, anh H, chị H đang sống ly thân, hôn nhân giữa anh chị đã chấm dứt từ lâu. Anh H kiên quyết xin ly hôn, trong quá trình giải quyết vụ án, chị H muốn đoàn tụ nhưng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm. Mặc dù Tòa án đã mở phiên hoà giải theo yêu cầu của chị H nhưng chị H không có mặt nên Tòa án không thể gắn kết hạnh phúc cho anh chị được. Tại phiên tòa, chị H vẫn xác nhận vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn và chị đồng ý ly hôn với anh H. Xét thấy anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không có, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn của anh H, xử cho anh chị ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Anh H và chị H có hai con chung là Bùi Văn Đ, sinh ngày 25/4/2013 và Bùi Ngọc H, sinh ngày 09/02/2016. Anh H, chị H đều có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng một con chung, con nào cũng được. Xét thấy, việc chăm sóc, nuôi dạy con chung chưa thành niên là trách nhiệm, nghĩa vụ, là quyền lợi của cha mẹ. Hội đồng xét xử thấy để san sẻ trách nhiệm của anh chị với con chung, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung nên giao cho anh, chị mỗi người nuôi một con chung theo nguyện vọng của cả hai bên là phù hợp. Xét thấy cháu H còn nhỏ, lại là con gái cần sự chăm sóc của mẹ hơn nên giao cháu H cho chị H nuôi dưỡng, giao cháu Đ cho anh H nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng ai là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Anh H, chị H không ai yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Điều 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử lý hôn giữa anh Bùi Văn H và chị Đinh Thị H.

2. Giao con chung là Bùi Văn Đ, sinh ngày 25/4/2013 cho anh H nuôi dưỡng, giao con chung là Bùi Ngọc H, sinh ngày 09/02/2016 cho chị H nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Bùi Văn H phải nộp 300.000 đồng. Đối trừ với số tiền đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0001095, ngày 16/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên, anh H đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo của đương sự:

Chị Đinh Thị H được kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Bùi Văn H được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ.

5. Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh: 01 bản;
- VKSND Tỉnh+Huyện: 02 bản;
- Chi cục Thi hành án dân sự: 01 bản;
- Các đương sự: 01 bản;
- UBND xã T: 01 bản;
- Hồ sơ vụ án: 01 bản;
- Lưu VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Thị Ngọc Bích